

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2025

*V/v: Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly
hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Lê Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:* Bà Phan Thị Thuý Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn V, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn H1, xã H2, TP Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị HN.T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn P.S, xã H3, TP Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Lê Văn V trình bày:*
Ông Lê Văn V và bà Trần Thị HN.T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Theo quyết định số 42/2023/QĐST-HNGĐ, bà T được quyền chăm sóc con chung Lê Văn N.K, sinh ngày 11/12/2020. Sau thời gian ly hôn, bà T có chồng mới nên ông V cũng gặp khó khăn trong việc gặp, chăm sóc con chung. Khoảng cuối tháng 01/2025, bà T nhiều lần cản trở không cho ông V gặp con, ông V có trình báo công an xã H4 nhưng công an thông báo không có thẩm quyền giải quyết. Hiện tại bà T đã có gia đình mới, đã sinh con với chồng mới, ở nhà chăm sóc con không có kinh tế để lo cho cháu K được chu toàn về mọi mặt, việc bà T có con riêng sẽ ảnh hưởng đến thời gian giành cho cháu K. Ngoài ra, bà T có những lời lẽ xúc phạm

đến quyền làm cha của ông V do ông V không còn lưu giữ những tin nhắn của bà T nên không thể cung cấp cho Tòa án. Hiện tại, ông V có công việc và thu nhập ổn định, đang làm quản lý nên cũng linh động về thời gian làm việc ban ngày từ 07h30 sáng đến 16h30 chiều, thời gian đi làm ban đêm từ 19h30 đến 04h30 sáng hôm sau, một tháng ông V đi làm từ 20 – 21 ngày, được nghỉ 10 ngày, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000 đồng/tháng nên sẽ sắp xếp được thời gian để chăm sóc cháu K, ngoài ra có cha mẹ ông V và chị gái cũng đang nuôi con nhỏ cũng hỗ trợ chăm sóc nên sẽ đảm bảo tốt việc chăm sóc cho cháu K.

Tại phiên tòa, ông V giữ yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, giao con chung Lê Văn N.K, sinh ngày 11/12/2020 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị HN.T trình bày:* Bà T và ông Lê Văn V ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Theo quyết định số 42/2023/QĐST-HNGĐ, bà T được quyền chăm sóc con chung Lê Văn N.K, sinh ngày 11/12/2020, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chăm sóc con chung, bà T chưa hề bỏ bê con cái, cháu K luôn vui vẻ, hoạt bát, được đi học đầy đủ, chồng mới của bà T là ông Võ D M cũng yêu thương chăm sóc cháu K, không phân biệt đối xử con chung, con riêng mà luôn yêu thương hòa thuận với nhau. Bản thân bà T là một người mẹ luôn đảm bảo việc nuôi dạy cháu K chu đáo, lối sống nơi ở an toàn không nằm trong môi trường phức tạp, không ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu K, xung quanh có bạn bè cùng trang lứa và cháu K được vui chơi lành mạnh. Bà T và chồng mới là ông Võ D M đều có thời gian chăm sóc, dạy dỗ cháu K, luôn đồng hành cùng cháu. Công việc của bà T buôn bán tự do, thu nhập khoảng 8-9 triệu/tháng, có thời gian để chăm sóc cháu K. Tổng thu nhập của bà T và chồng bà T khoảng từ 18-20 triệu/tháng, đủ để đáp ứng nhu cầu cuộc sống của cả gia đình. Từ nhỏ cháu K luôn sống bên mẹ, thích nghi với môi trường sống, học tập. Đối với ông V, sau khi ly hôn không làm tròn trách nhiệm của người cha, thời gian đầu ông V có phụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng sau này thì không có. Ông V đi làm vừa ca ngày, vừa ca đêm nên không đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Cha mẹ ông V đang chăm sóc nuôi dưỡng con của chị gái ông V nên việc ông V giao cháu K cho ông bà nội chăm sóc để đi làm ca đêm sẽ không đảm bảo. Trong khi đó, bản thân bà T là một người mẹ trực tiếp chăm sóc cháu K sẽ đảm bảo hơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX,

thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn V. Giao con chung Lê Văn N.K, sinh ngày 11/12/2020 cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc ông Lê Văn V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn ông Lê Văn V khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn với bà Trần Thị HN.T có nơi cư trú tại Thôn P.S, xã H3, TP Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp pháp luật là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ông Lê Văn V và bà Trần Thị HN.T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Theo quyết định, bà T được quyền chăm sóc con chung Lê Văn N.K, sinh ngày 11/12/2020, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau thời gian ly hôn, bà T có chồng mới nên ông V cũng gặp khó khăn trong việc gặp, chăm sóc con chung. Ông V cho rằng bà T nhiều lần cản trở không cho ông V gặp con và hiện tại bà T cũng đã sinh con với chồng mới, việc này sẽ ảnh hưởng đến thời gian giành cho cháu K, không thể chăm lo cho cháu K chu toàn về mọi mặt. Ngoài ra, bà T có những lời lẽ xúc phạm đến quyền làm cha của ông V nhưng ông V không lưu giữ tin nhắn nên không có chứng cứ để cung cấp cho Tòa án. Hiện tại ông V có công việc và thu nhập ổn định, sắp xếp được thời gian làm việc để chăm sóc con chung, ngoài ra có cha mẹ ông V và chị gái ông V cũng đang nuôi con nhỏ hỗ trợ chăm sóc nên sẽ đảm bảo tốt việc chăm sóc cháu K. Do đó, ông V đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao con chung Lê Văn N.K, sinh ngày 11/12/2020 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện nuôi con: Ông Lê Văn V và bà Trần Thị HN.T đều có điều kiện tốt ngang nhau để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ông V hiện tại có công việc và thu nhập lương hàng tháng ổn định, bà T làm nghề buôn bán tự do (theo bà T trình bày thu nhập mỗi tháng từ khoảng 8-9 triệu/tháng và có thời gian chăm sóc cháu K, ngoài ra còn có sự hỗ trợ của chồng là Võ D.M), cả 2 đều có chỗ ở ổn định, có sự hỗ trợ của ông bà nội, ngoại trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Qua xác minh tại Ban nhân dân thôn P.S, xã H3, Tp Đà Nẵng thì cháu K đang sống cùng bà T và ông bà ngoại, cháu được chăm sóc tốt và phát triển bình thường. Mặt khác, từ sau khi ông V và bà T ly hôn thì cháu K vẫn sống cùng với bà T và gia đình bà T tại thôn P.S, xã H3, TP Đà Nẵng, bà T vẫn tạo điều kiện cho cháu K được về thăm ông V và ông bà nội. Bà T và gia đình chăm sóc đầy đủ cho cháu K phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần. Ông V cho rằng bà T đã có những lời lẽ xúc phạm, ngăn cản quyền làm cha của ông V đồng thời cho rằng bà T đã có gia đình mới và đã sinh con với chồng mới sẽ ảnh hưởng đến thời gian giành cho cháu K, bà T sẽ không có thời gian để lo cho cháu K được chu toàn về mọi mặt nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con: “Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con”. Ông V cũng không chứng minh được bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Lê Văn N.K, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Lê Văn N.K từ bà Trần Thị HN.T sang cho ông Lê Văn V. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định về chỗ ở, học tập và sự phát triển về mặt tinh thần của con chung Lê Văn N.K, cần giữ nguyên người trực tiếp chăm sóc, nuôi con như hiện nay, tiếp tục giao con chung Lê Văn N.K cho bà Trần Thị HN.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn V không được chấp nhận nên ông V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 58, 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0008727 ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng). Ông Lê Văn V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2025).

Nơi nhận:

- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV4-Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

